

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

HỒ-SƠ QUẢN-TRỊ

SỞ KIỂM-ĐỊNH
Phó Thủ-tịch Ủy-đội Trưng-bá-tiến
Xã TĂNG-NHƠN-PHÚ

BỔN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SINH

Năm : 1966

Số hiệu : 372

Tên họ ấu nhi	LÊ THỊ-HUỆ
Phái	Nữ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Hai mươi một tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.
Tại :	Bảo-Sanh Thanh-Tâm CHỢ-NHỎ
Cha (Tên, họ)	LÊ VAN-TY
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC 4.100
Mẹ (Tên, họ)	NGÔ THỊ-SÁU
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Trại-Gia-Đình Sĩ-Quân KBC 4.100
Vợ (Chánh hay thứ)	Hôn thú số 5 ngày 9-5-1952 tại Xã Mỹ-Phước Quận Bến-Cát (Bình-Dương)

Kiến-thị và chứng thực chữ ký của
Ông Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch
Xã Tăng-Nhơn-Phú ngang đây.

Thủ-đức, ngày 28 tháng 6 năm 1968

TAM QUẬN TRƯỞNG



NGUYỄN-VĂN-LẠC

Trích y bốn chính

Tăng-Nhơn-Phú, ngày 27 tháng 8 năm 1968

XLTV- Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch

Phó Chủ-Tịch,

(Signature)

Lê văn-HƯỜNG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA - ĐỊNH

HỒ SƠ QUÂN NHÂN

BẮC KIỆM
Xã TĂNG - NHƠN - PHÚ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI - SINH

Năm : 1967

Số hiệu 456

Tên họ ấu nhi	LÊ TRUNG-DŨNG
Phái	Nam
Sinh (ngày, tháng, năm)	Ngày tám tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 3 giờ.
Tại :	Tăng-Nhơn-Phú (Bảo-Sanh Thanh-Tôn)
Cha (Tên, họ)	LÊ VĂN-TY
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC 4.100
Mẹ (Tên, họ)	NGÔ THỊ-SÁU
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Cư-Xá Sĩ-Quan KBC 4.100
Vợ (Chánh hay thứ)	Hôn thú số 5 lập ngày 9-5-1952 tại Xã Mỹ-Phước-BÌNH-DƯƠNG.

Kiến - thị và chứng thực chữ ký của
Ông Chủ - tịch kiêm Ủy - viên Hộ - tịch
Xã Tăng - Nhơn - Phú ngang đây.

Thủ - đơn - ngày 27 tháng 8 năm 1967

QUẢN TRƯỞNG

QUẬN
THỦ ĐỨC

NGUYỄN VĂN LAD

Trích y bốn chính

Tăng-Nhơn-Phú, ngày 27 tháng 8 năm 1967

XLTV- Chủ - tịch kiêm Ủy - viên Hộ - tịch

Phó Chủ-Tịch,



LÊ VĂN-THƯỜNG

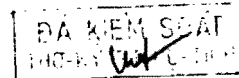
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC

XÃ TĂNG-NHƠN PHÚ

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 24 tháng 5 năm 19 69



Số hiệu 336

#

Tên họ đứa trẻ:	LÊ-THỊ-LAN
Con trai hay con gái:	NỮ
Ngày sanh:	Hai ngày ba tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, hai 19 giờ.
Nơi sanh:	Tăng-Nhơn-Phú, xã Tăng-Thành-Tân)
Tên họ người cha:	LÊ-VĂN-TY
Tên họ người mẹ:	NGUYỄN-THỊ-LÊ
Vợ chánh hay không có hôn thú:	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai:	LÊ-VĂN-TY

MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/-HC29

ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tăng-nhơn-Phú, ngày 11 tháng 06 năm 19 73

XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ tịch



NGUYỄN-VĂN-NGÂN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận II
Phường H. 8
Số hiệu: 6175AA

Lập ngày 26 tháng 11 năm 1975

Tên họ đứa trẻ.	Lê Chung Hiền
Con trai hay con gái. . .	Nam
Ngày sanh.	Ngày mười hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh.	284 Công Duynh Quận 2
Tên họ người cha.	Lê Văn Ty
Tên họ người mẹ.	Ngô Thị San
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê Thị Nga

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 26 tháng 11 năm 1975

TUN. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON:
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH,

NGUYỄN-TRẦN-THƯỜNG

LÊ THỊ NGÀ

Kính Gởi: Bà Khúc Minh Thọ
Hội trưởng GDCTNCT.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, Va 22205-0635
USA.

Keysborough VIC 3173
AUSTRALIA
7. 4. 1990.

Bối: LÊ THỊ NGÀ là con gái của ông
LÊ VĂN T.Y - Cấp bậc: Thiếu tá QLVNCH
- Số Quân: 48/300435
- KBC: 4100

Địa chỉ cư ngụ hiện tại của bố tôi: BB8 Cù Xá Bắc Hải (Cù Xá Sĩ Quan
Chợ Hòa cũ) Phường 15 Quận 10 T/P Hồ Chí Minh - VIỆT NAM.

Nay tôi viết thư này thành kính gửi đến bà và Hội GDCTNCT.
Bối và toàn thể giúp đỡ của bà sớm cung cấp với Văn
phòng OD.P: - Cấp cho bố tôi Ông LÊ VĂN T.Y

01 giấy L.O.I (Letter of Instruction). Vì
mình đang bố tôi đã ra khỏi tù cộng sản nhưng vẫn còn ở
VIỆT NAM. rất mong muốn cũng gia đình được định cư sang
Hoa Kỳ.

Hồ sơ Bối số: IV 113583 Ngày: 2 / 5 / 1985

Giấy: L.O.I chưa có.

Người bảo lãnh: THIẾT LÝ NGUYỄN

BEAVERTON - OR 97007

USA.

Phone: (503)

Bối là con gái ruột của môi định cư đến Úc được
5 tháng nên còn nhiều khó khăn chưa giúp được gì cho
gia đình. Đây kính mong sự cứu xét nhân đạo và
sáng suốt của bà và Hội sớm cứu giúp cho
gia đình chúng tôi được sớm thoát khỏi đất nước cộng sản

May tôi đã thoát được đến đất nước tự do, nên tôi cũng viết
lên sai thật cho bà và Hội được rõ:

- Hiện ba tôi được từ Công Sản Cấp cho 1 giấy ra tù
(giấy ra hai cái tạo) nhưng với Năm Sinh là: 15.12.1921
không đúng với Năm Sinh trong khai sinh là: 15.12.1928
(cũng với những hồ sơ giấy tờ trước 30.4.1975 là 1928)
nhưng ba tôi không tiến điều chỉnh lại vì khi còn sống trong
Đồng kiểm soát của Công Sản ở VIỆT NAM.

Hiện tại tôi đã đến Úc nên viết lên sai thật để
được sang tổ đổi chúng với hồ sơ. Xin cấp 'giấy' L.O.I
Thân kính biệt ơn bà và Hội rất trông
lìn trả lời của bà.

Kính thư.



Lê Thị Nga.

Chú thích: Bác Lê Việt Thanh (đại tá làm việc ở phả tổng thống)
Bác Quách Chiếu Thanh, người được bà giúp đỡ tại tỉnh.
Hai bác học tập cũng trải với ba tôi, đã hướng
dẫn tôi viết thư này gửi đến bà.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

INTERIAL MINISTRY
Xuan Phuoc Re-Education Camp
No. 296/GRT - 0030.78.3947.2.

R E L E A S E

Pursuant to Notice No. 966-BCA/TT dated 31-5-61 of
Interior Ministry.

As a result from Release Decision No. 122/QD dated
25-8-80 of Interior Ministry, this Release
was granted to:

Name:	Le Van Ty	Nickname:
Also known as:	Nguyen Trung Quy	Birth Place: Ha Dong
Birth Date:	15-12-1921	BB8 Cu Xa Chi Hoa P.25
Previous Address before re-education:		Q.10, Hochiminh City
Guilty of:	Mayor (enemy Army), Inspecting Commission	
Appeared on:	15-6-75	
Sentence:	3 years in re-education camp according to Decision No. 203 dated 8-12-78 of Interior Ministry.	

Now to be released from camp to live at the address BB8 Cu Xa
Chi Hoa, P.25, Q.10.

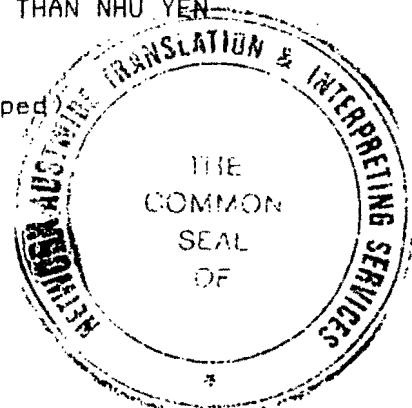
Comments about releasee re-education process:

Ideas: Realised of his guilt, accepted re-education
Labour: Improving progress, satisfactorily completed labour tasks
Education: Good attendance, Good understanding
Discipline: Followed rules.

Recommendations to Local People's Commission and Police are: Based
on releasee's previous guilt, his present behaviour, and local
community security regulations, that suitable residential address
will be appointed (not in any cosmopolitan city for at least 12
months) together with any necessary surveillance measures to
enable the releasee to become a normal good citizen of the
community.

Index finger prints	Releasee's signature	5-9-1980
Le Van Ty	Le Van Ty	Superintendent
No. 7497 at Tan Hiep		(signed and stamped)
		Lt.Col. THAN NHU YEN

Certified as true copy of the original
31-10-1983, Peoples Commission P.25, (signed and stamped)
Chairman





Name : LE VAN TY

Rank : MAJOR ---- KBC.4100

Military Serial Number : 48/300.435

National Order N^o : 3034

REPUBLIC OF VIETNAM

Saigon _ Date : 23/01/1968

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân-Phước
Số: 296/GRT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0030.78.3947.2.

--- G I Á Y R A T R A I ---

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31.5.61 của Bộ Nội vụ
Thi hành Quyết định số 122/QĐ ngày 25.8.80 của Bộ Nội vụ
nay cấp Giấy tha cho Anh, có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Lê-van-Ty

Họ tên thông gọi: Nguyễn-Trung-Quỳ

-Họ tên bí danh: _____

Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1921.

-Nơi sinh: Hà-dống.

Nơi đang ký nhận khu thông trú trước khi đi học tập: BB8 Cu Xa
Chi-hoà, Phường 25, Quận 10, Thành phố Hồ chí Minh. Cán tới Thiệu ta
(nguy) Sĩ-quan Thanh tra. Trình diện ngày 15.6.75. An phát 03 năm tập
trung. Theo Quyết định số 203 ngày 8.12.78 của Bộ Nội vụ.

Đã bị tang an " " lần, công thành " " năm

Đã được giảm an " " lần, công thành " " năm

Nay về cư trú tại BB8 Cu Xa Chi hoà, Phường 25, Quận 10, TP. Hồ chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo :

Tu tượng: Xác định được tội lỗi, chịu sự cải tạo. Lao động có cố gắng,
đam bao ngày và giờ công. Học tập tiếp thu tốt, tham gia đầy đủ. Nơi quy
chấp hành nghiêm, ít vi phạm.

Dựa nghị UBND Công an các cấp căn cứ vào tình hình đặc điểm
ở địa phương. Tính chất tội lỗi, và thái độ của đương sự, mà quyết định nơi
cư trú (quan che 12 tháng không cho cư trú trong thành phố) và tiến
hành các biện pháp quản lý quản chế khác cho thích hợp nhằm tạo điều
kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người công dân lương thiện.

Lưu tay ngón trở
phải của Lê-van-Ty
Danh ban số 7497
Lập tại Tân-Hiệp
(đã lưu tay)

Họ tên chủ ký
người được cấp giấy
(đã ký)
Lê-van-Ty.

Ngày 5 tháng 9 năm 1980

Giám-thi

(Ký tên và Đóng dấu của Trại
Xuân-Phước).

Trung-Tá THÂN NHU YEN.

THỊ THỨC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG :

Số 1236/UB

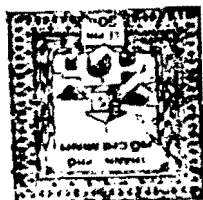
Chúng nhận giống y bản

chính xuất trình tại F.25

Ngày 31 tháng 10 năm 83

TRẠI TÂN HỢP ĐÀM, F.25

Ký tên và Đóng dấu



VIỆT NAM CỘNG HÒA
HỒ CHÍ MINH
BỘ Y TẾ
TRUNG ƯƠNG
TRƯỜNG BỆNH VIỆN
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG

TRƯỜNG BỒI DƯỠNG
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG

- a) Khám hay tại khám
- b) Chỉ rõ đơn vị và cấp bậc
- c) Chỉ tiêu hành chính, số

7 LAY HUNG - HAN

(1) KHAN BEE

Chúng tôi ký tên dưới đây Y Sĩ Trung Tá TRAN LAN VAN BAO
Chúng nhận rằng : Y Sĩ Trung Tá TRAN LAN VAN BAO
Sinh tại : Sơn Đông, Hà Đông, ngày 15.12.1928

- (b) 1 - Ancienne plaie de l'épaule droite par balle avec atrophie du
- (c) deltoïde droit - Perte de substance importante de la portion antéro
- internes de la 1/2 supérieur du bras droit - Cicatrice rétractile
- gérant les mouvements du bras droit.
- 2 - Ancienne plaie du thorax gauche par éclats de grenade.
- 3 - Ancienne plaie de la région lombaire par balle - Neuralgie
- sciatique et inter-costale gauche posttraumatique.
- 4 - Opacité réticulée nodulaire du LUN (7.4.71) Bac SI HONG

Theo do chúng tôi cho rằng những điều ghi kê trên có kết quả là :
Cấp giấy này cho đúng su do tại nghị tiên dùng.

KIẾN THỊ :

Y Sĩ Trưởng.



ngày 07 tháng 4 năm 1972

Y Sĩ Trung Tá TRAN LAN VAN BAO
Y Sĩ Trưởng BỆNH VIỆN

Handwritten signature.



Bangkok, Thailand

Date: 09 APR 1986

Re: IV 113583
LE VAN TY

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

- ☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.
- ☒ We acknowledge receipt of the documents for LE VAN TY, IV No. 113583, which you sent us on 18 MAR 86. We have/have not reviewed your relative's/relatives' files. File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.
- ☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____
- ☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.
- ☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.
- ☐ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.
- ☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.
- ☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).
- ☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Mỹ-Phước

XÃ 5

Số hiệu

MIỄN - THU - THUỘC

T.C. T.T. 56 4366-BNV/HQ.17 ngày 3.8.78 của BNV.

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

Lập ngày 09 tháng 05 năm 1973 (1952)

Tên họ chồng . . .	<u>LE-VAN-THY</u>
Ngày và nơi sanh . . .	<u>13.12.1928 Sơn-Lông (Th-Lông)</u>
Tên họ cha chồng . . .	<u>LE-VAN-HUNG (chết)</u>
Tên họ mẹ chồng . . .	<u>NGUYỄN-THỊ-LIÊN (chết)</u>
Tên họ vợ	<u>NGO-VĂN-LIÊN</u>
Ngày và nơi sanh . . .	<u>10.10.1935 Mỹ-Phước</u>
Tên họ cha vợ . . .	<u>NGO-VĂN-LIÊN</u>
Tên họ mẹ vợ . . .	<u>TRƯƠNG-THỊ-HIỆN</u>
Ngày lập hôn-thủ . . .	<u>09.05.1952</u>
Có lập hôn khế không .	<u> </u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

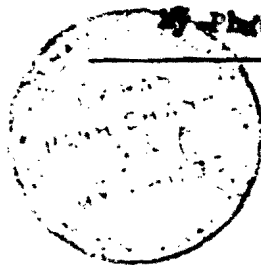
Mỹ-Phước

17

10

ngày tháng năm 1973

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



[Handwritten signature]
Kính - Văn - H



Australia and New Zealand Banking Group Limited
Victorian Administration 287 Collins Street Melbourne Vic
GPO Box 778H Melbourne Vic 3001 Telephone 607 4922

TRANSLATION FROM VIETNAMESE

EXTRACT ONLY

REPUBLIC OF VIETNAM
BINH DUONG PROVINCE
BEN CAT DISTRICT
MY PHUOC VILLAGE
Registration No.5

EXTRACT FROM THE MARRIAGE REGISTER

Name of Husband	-	LE VAN TY
born on	-	15.12.1928 at Ha Dong
Father's Name	-	Le Van Hang (deceased)
Mother's Name	-	Nguyen Thi Diem (deceased)
Name of Wife	-	NGO THI SAU
born on	-	10.10.1935 at My Phuoc
Father's Name	-	Ngo Van Lien
Mother's Name	-	Truong Thi Bien
Date of Marriage	-	9.5.1952.

Extract dated 17.10.1973.

THE REGISTRAR
(signed and stamped)

This translation has been provided as a service from ANZ
Migrant Advisory Centre. Every care has been taken to
ensure its accuracy, but responsibility for any departure
or omission from the original context cannot be accepted
by the Centre or the translator.

17 DEC 1984

signed

Thi TRAN

ANZ MIGRANT ADVISORY CENTRE
39 ELIZABETH STREET
MELBOURNE, 3000

Hình Gởi: bà Khúc Minh Oks

Hội trưởng GDTNCTVN.

P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205. 0635

USA.

LE THI NGA.

Keysborough. VIC 3173

AUSTRALIA.

21. 5. 1990

Đôi: LÊ THI NGA là con gái của ông.

LÊ VĂN T.Y - Cấp bậc: Thiếu tá QLVNCH.

- Số Quân: 48/300435

- KBC: 4100

Sau khi nhận được thư trả lời của Bà Bà Hội
tôi tôi cũng cảm kích và cũng tặng thêm lòng tin tưởng
Vây sau đây tôi có gởi kèm theo thư này những
Mẫu đơn đã điền và những giấy tờ cần thiết mà
hội yêu cầu - để kính nhờ Bà Bà Hội GDTNCTVN

- Sớm càng thiệp với Văn phòng ODP

* Cấp cho gia đình tôi (ba tôi) 1 giấy LOI
(letter of Instruction)

Viên này gia đình tôi tại Việt Nam rất mong
tôi để sớm được thoát khỏi đất nước Cộng Sản.

Tôi thành kính biết ơn bà Bà Hội, rất mong
tâm trả lời của bà & Hội.

Kính thư.

Thuyết

LE THINGA.

Những Giấy tờ gởi kèm theo thư gồm có:

- 1/ 2 Mẫu đơn đã điền (gởi Hội GDTNCTVN).
- 2/ 1 Photocopy trích lục chứng thư hôn thú (tiếng Anh, Việt)
- 3/ 10 Photocopy khai sinh của: LÊ VĂN T.Y, LÊ TRUNG NHIA,
LÊ THỊ HỒNG, LÊ THỊ HOA, LÊ THỊ HẢI, LÊ THỊ HUẾ, LÊ TRUNG DUNG,
LÊ THỊ LAN, LÊ TRUNG LÂM, LÊ TRUNG HỮU.

NGÔ THỊ SAU

Khai Sinh Số : 92

Sanh ngày 10 tháng 10 năm 1935

Tại : Xã Mỹ Phước - Quận Bến Cát
Tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương)

Cấp ngày 16/10/1935

Thẻ Căn Cứốc Số : 007383

Cấp ngày 25/9/1962 .

LÊ VĂN TỶ

Khai Sinh Số : 326

Sanh ngày 15 tháng 12 năm 1928

Tại : Sơn Đông - Hà Đông .

Thẻ căn cước Số : 000078

Cấp ngày 04/11/1961 .

Sau ngày 30/4/1975 - Các giấy tờ đã dùng
năm sanh là 1921 - Cho đến ngày hôm nay .

.....*=.....

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Trích-lục văn-kiện thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà H.G.R.Q. BÌNH-DƯƠNG

TÒA BÌNH-DƯƠNG

Một bản chánh giấy thể-vi khai sanh

(1) Ngày 15-4-1965

do Lê-văn-Ty xin cấp đã được

Giấy thể-vi khai sanh

ở Đặng-Hữu-Thụ Chánh-Án Toà HGRQ BÌNH-DƯƠNG

cho Lê-văn-Ty

với tư cách Thăm-Phan Hoà-Giải, lập ngày 15-4-1965

(1) Số 326

và đã trước bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Ngô-văn-Liên, Vương-văn-Luốc, Nguyễn-văn-Tròn

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và dều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Lê-văn-Ty (nam)

sinh ngày 15-12-1928, tại xã Sơn-Đồng, quận

Đan-Phượng, tỉnh Hà-Đông (Bắc-Phần) con của

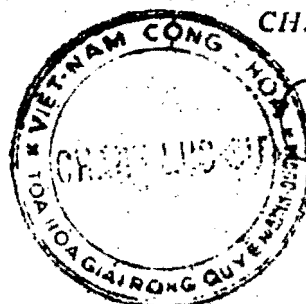
Lê-văn-Hằng (chết) và Nguyễn-thị-Diễm (chết).

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bình-Dương, ngày 26 tháng 4 năm 1965
CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và nằm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH

XÃ

QUẬN

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 19

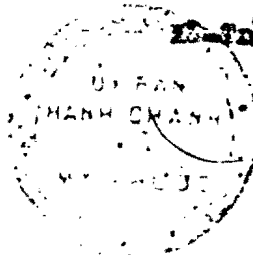
Số hiệu

Tên, họ ấu nhi	
Phái	
Sanh (Ngày, tháng, năm)	
Tại	
Cha (Tên, họ)	
Nghề	
Cư trú tại	
Mẹ (Tên, họ)	
Nghề	
Cư trú tại	
Vợ (Chánh hay thất)	

Trích y bốn chánh :

KIẾN-THỊ :
XÃ-TRƯỞNG,

ngày tháng năm 197
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4365/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

CERTIFIED AS TRUE COPY

28/7/1988
EUGENE DOHERTY
Commissioner for taking Affidavits

1134

Số hiệu

KHAI SANH

Lê - Thị - Hồng

Tên họ của anh:

Phái:

Sinh:

(Ngày tháng, năm)

Tại:

Cha:

(Tên họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Cư trú tại:

Mẹ:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Cư trú tại:

Vợ:

Người khai:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề nghiệp:

Cư trú tại:

Ngày khai:

Người chứng thứ nhất:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Cư trú tại:

Người chứng thứ hai:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Cư trú tại:

Làm tại Bình-trước, ngày 8 tháng 11 năm 1957

Người khai,

Lý - Thị

Họ lại,

Phạm Văn Thanh Lý - Minh

Nhận chứng,

Trần Văn Lý

TRICH 1 TRINH DO

sinh được ngày 1/11/1957

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH MIỀN QUẢN LÝ

VĂN HẢI TRIỆU

CERTIFIED AS TRUE COPY

EUGENE DOHERTY
Commissioner for taking Affidavits

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ Hỷ-PhướcTỈNH Bình-DươngQUẬN Bồn-Cốt

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

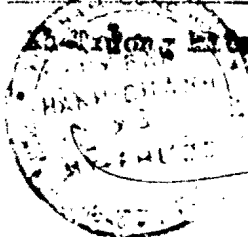
Năm 19 70Số hiệu 106

Tên, họ ấu nhi	<u>Lê-thị-Bà</u>
Phái	<u>Nữ</u>
Sanh <u>khí chứng từ đương-lịch, năm một ngàn chín trăm</u> (Ngày, tháng, năm)	<u>mười một</u> <u>Hỷ-Phước</u>
Tại	
Cha	<u>Lê-vin-Ty</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>Trung-Uy</u>
Cư trú tại	<u>Hỷ-Phước</u>
Mẹ	<u>Ngô-thị-Sáu</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>Nội-trợ</u>
Cư trú tại	<u>Hỷ-Phước</u>
Vợ	<u>Vợ chính</u>
(Chánh hay thứ)	

Trích y bốn chánh :

Kiểm-thịXá-tỉnh-lạc

Hỷ-Phước, ngày 16 tháng 10 năm 197 0
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



[Handwritten signature]

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4363/BNV/HC/29
 ngày 3-8-70.

CERTIFIED AS TRUE COPY

[Handwritten signature] 28/7/1988

EUGENE DOHERTY
 Commissioner for taking Affidavits

BẢN TRÍCH-LỤC
BỘ KHAI - SINHNăm 1964Số hiệu 310

Tên họ ấu nhi	LÊ THỊ HẢI
Phái	Nữ
Sinh (ngày tháng năm)	Ngày ba tháng mười tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn.
Tại	Nhà Páo Cảnh Bình Tân, Chợ nhỏ
Cha (Tên họ)	Lê Văn Ty
Nghề	Quản-nhân
Cư trú tại	KPC 4100
Mẹ (Tên họ)	Ngô thị Sáu
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Trại Gia đình Sĩ quan Trường Bộ Binh
Vợ (Chánh huy thứ)	Vợ chánh

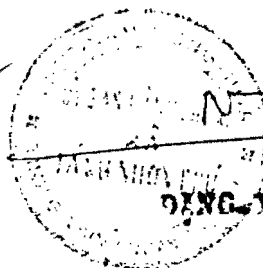
MIỄN-THỊ-THỰC

TC. Thông Tư số 4366 BNV-HC/29
ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích y bản chánh :

Tăng-Nhơn-Phú, ngày 15 tháng 4 năm 19 71
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

CERTIFIED AS TRUE COPY

EUGENE DOHERTY
Commissioner for taking Affidavits

ĐĂNG-QUÂN-NGUYỄN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

HỒ-SƠ QUẢN-LÍ

SỞ KIỂM-SAT
Phó Thủ-Tướng-V.Đ. Trần-V.Đ. Trần-V.Đ.
Xã TĂNG-NHƠN-PHÚ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SINH

Năm : 1966

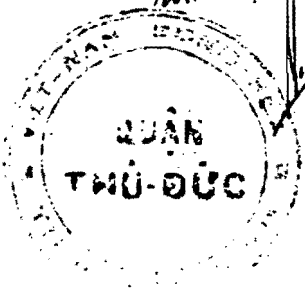
Số hiệu : 372

Tên họ ấu nhi	LÊ THỊ-HUỆ
Phái	NỮ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Hai mươi một tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.
Tại :	Bảo-Sanh Thanh-Tâm CHỢ-NHỎ
Cha (Tên, họ)	LÊ VAN-TY
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC 4.100
Mẹ (Tên, họ)	NGÔ THỊ-SÁU
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Trại-Gia-Đình Sĩ-Quân KBC 4.100
Vợ (Chánh hay thứ)	Hôn thú số 5 ngày 9-5-1952 tại Xã Mỹ-Phước Quận Bến-Cát (Bình-Dương)

Kiểm-thị và chứng thực chữ ký của
Ông Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch
Xã Tăng-Nhơn-Phú ngang đây.

Thủ-đức, ngày 28 tháng 6 năm 1968

THỦ QUÂN TRƯỞNG



NGUYỄN-VĂN-LẠC

Trích y bốn chính

Tăng-Nhơn-Phú, ngày 27 tháng 8 năm 1968

XLTV- Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch

Phó Chủ-Tịch,

Signature

Lê Văn-HƯỜNG

CERTIFIED AS TRUE COPY

28/7/1988

EUGENE DOHERTY
Commissioner for taking Affidavits

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA - ĐỊNH

HỒ SƠ TÀI LIỆU

Xã TĂNG - NHƠN - PHÚ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI - SINH

Năm : 1967

Số hiệu 456

Tên họ ấu nhi	LÊ TRUNG-DŨNG
Phái	Nam
Sinh (ngày, tháng, năm)	Ngày tám tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 3 giờ.
Tại :	Tăng-Nhơn-Phú (Bảo-Sanh Thanh-Tôn)
Cha (Tên, họ)	LÊ VĂN-TY
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC 4.100
Mẹ (Tên, họ)	NGÔ THỊ-SÁU
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Cư-Xá Sĩ-Quan KBC 4.100
Vợ (Chánh hay thứ)	Hôn thú số 5 lập ngày 9-5-1952 tại Xã Mỹ-Phước-BÌNH-DƯƠNG.

Kiến-thị và chứng thực chữ ký của
Ông Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch
Xã Tăng-Nhơn-Phú ngang đây.

Thủ-dịch ngày 27 tháng 8 năm 1967

QUẢN TRƯỞNG

QUẬN

THỊ-ĐỨC

NGUYỄN VĂN L. 40

Trích y bốn chính

Tăng-Nhơn-Phú, ngày 27 tháng 8 năm 1967

XLTV- Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch

Phó Chủ-Tịch,

Thư



LÊ VĂN-THƯỜNG

CERTIFIED AS TRUE COPY

28/7/1988

EUGENE DOHERTY
Commissioner for taking Affidavits

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
XÃ TĂNG-NHƠN PHÚ

Số hiệu 396

*

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 24 tháng 5 năm 19 69



Tên họ đứa trẻ:	LÊ-THỊ-LAN
Con trai hay con gái:	NỮ
Ngày sanh:	Hai ngày ba tháng năm, năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín, hai 19 giờ.
Nơi sanh:	Tăng-Nhơn-Phú, xã-Sinh-Thành-Tân)
Tên họ người cha:	LÊ-VĂN-TY
Tên họ người mẹ:	NGUYỄN-THỊ-LÂN
Vợ chánh hay không có hôn thú:	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai:	LÊ-VĂN-TY

MIỄN THỊ THỰC

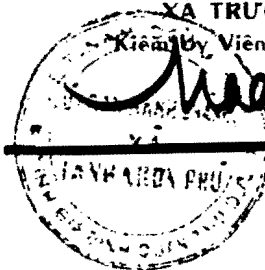
TC. Thông-Tư số 4366-BNV/-HC29
ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tăng-nhơn-Phú, ngày 11 tháng 08 năm 19 73

XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ Tích



NGUYỄN-VĂN-NGÂN

CERTIFIED AS TRUE COPY

28/7/1988

EUGENE DOHERTY
Commissioner for taking Affidavits

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

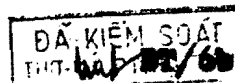
QUẬN THỦ-ĐỨC

XÃ TĂNG-NHƠN-PHÚ

Số hiệu 91

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 05 tháng 02 năm 1971



Tên họ đứa trẻ:	LÊ-TRUNG-LÂM
Con trai hay con gái:	Nam
Ngày sanh:	Ngày 04 tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi một 20 giờ
Nơi sanh:	Tăng-Nhơn-Phú (Bảo sanh Thanh-Tâm)
Tên họ người cha:	LÊ-VĂN-TY
Tên họ người mẹ:	NGÔ-THỊ-SỂU
Vợ chánh hay không có hôn thú:	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai:	LÊ-VĂN-TY

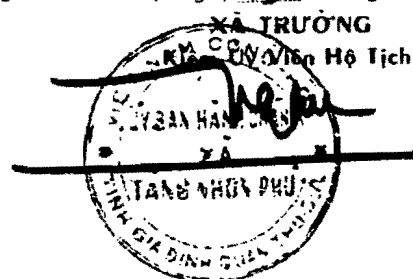
MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/-HC29

ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tăng-nhơn-Phú, ngày 13 tháng 08 năm 19 73



NGUYỄN-VĂN-NGÀ

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận II

Phường H. 5

Lập ngày 26 tháng 11 năm 1975

Số hiệu: 6173A

Tên họ đứa trẻ.	Lê Trung Hiền
Con trai hay con gái.	Nam
Ngày sanh.	Ngày mười hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh.	284 Công Lý Nguyễn Duẩn 2
Tên họ người cha.	Lê Văn Tý
Tên họ người mẹ.	Ngô Thị Sáu
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê Thị Nga

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 26 tháng 11 năm 1975

TUN. Đ. TRƯỞNG SAIGON:
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH,

CERTIFIED AS TRUE COPY

E. Doherty 28/7/1988
EUGENE DOHERTY
Commissioner for taking Affidavits

NGUYỄN-TRUNG-LUONG



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 09 APR 1986

Re: IV 113583

LE VAN TY

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.

☒ We acknowledge receipt of the documents for LE VAN TY, IV No. 113583, which you sent us on 18 MAR 86. We have/have not reviewed your relative's/relatives' files. File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.

☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____

☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.

☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.

☐ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.

☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.

☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).

☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



Name : LE VAN TY

Rank : MAJOR --- KBC.4100

Military Serial Number : 48/300.435

National Order N^o : 3034

REPUBLIC OF VIETNAM

Saigon _ Date : 23/01/1968

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

INTERIAL MINISTRY
Xuan Phuoc Re-Education Camp
No. 296/6RT - 0030.78.3947.2.

R E L E A S E

Pursuant to Notice No. 966-BCA/TT dated 31-5-61 of
Interior Ministry.
As a result from Release Decision No. 122/QD dated
25-8-80 of Interior Ministry, this Release
was granted to:

Name: Le Van Ty
Also known as: Nguyen Trung Quy Nickname:
Birth Date: 15-12-1921 Birth Place: Ha Dong
Previous Address before re-education: BB8 Cu Xa Chi Hoa P.25
Q.10, Hochiminh City
Guilty of: Mayor (enemy Army), Inspecting Commission
Appeared on: 15-6-75
Sentence: 3 years in re-education camp
according to Decision No. 203 dated 8-12-78 of
Interior Ministry.

Now to be released from camp to live at the address BB8 Cu Xa
Chi Hoa, P.25, Q.10.

Comments about releasee re-education process:
Ideas: Realised of his guilt, accepted re-education
Labour: Improving progress, satisfactorily completed labour tasks
Education: Good attendance, Good understanding
Discipline: Followed rules.

Recommendations to Local People's Commission and Police are: Based
on releasee's previous guilt, his present behaviour, and local
community security regulations, that suitable residential address
will be appointed (not in any cosmopolitan city for at least 12
months) together with any necessary surveillance measures to
enable the releasee to become a normal good citizen of the
community.

Index finger prints	Releasee's signature	5-9-1980
Le Van Ty	Le Van Ty	Superintendent
No. 7497 at Tan Hiep		(signed and stamped)
		Lt.Col. THAN NHU YEN

Certified as true copy of the original
31-10-1983, Peoples Commission P.25, (signed and stamped)
Chairman

